

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ CHƯ KREY**

Số: 08 /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chư Krey, ngày 21 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân
xã Chư Krey khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CHƯ KREY
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Xét Tờ trình 07/TTr-HĐND ngày 16/7/2025 của Thường trực HĐND xã và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND xã tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân xã Chư Krey khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Giao Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã, các Tổ đại biểu HĐND xã, đại biểu HĐND xã, Văn phòng HĐND và UBND xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND xã khóa VII, Kỳ họp thứ Hai thông qua vào ngày 21 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- Như Điều 2;
- TT HĐND tỉnh,
- UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND, UBND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- TT Đảng ủy,
- TT HĐND xã;
- UBND xã; UBNDTTQ Việt Nam xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT- HĐND.

CHỦ TỊCH



Đinh Văn Suý

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ CHƯ KREY Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Làm việc của Hội đồng nhân dân xã Chư Krey
khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 08 /NQ-HĐND
ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân xã Chư Krey)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, chế độ làm việc, quy định nội dung cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, phương thức hoạt động, mối quan hệ công tác, điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã Chư Krey khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026; mối quan hệ giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã với Ủy ban nhân dân xã; mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân xã với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận.

2. Ngoài những quy định nêu tại Quy chế này, hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã Chư Krey khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 còn phải tuân thủ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân và các cơ quan của Hội đồng nhân dân xã.

Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ CHƯ KREY KHÓA VII, NHIỆM KỲ 2021 - 2026

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và nguyên tắc làm việc của Hội đồng nhân dân xã

Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, Hội đồng nhân dân xã Chư Krey khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm 35 đại biểu, được phân làm 06 tổ tổ chức và hoạt động tại 15 thôn, làng theo quy định của pháp luật.

1. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân xã gồm Thường trực Hội đồng nhân dân, 02 Ban Hội đồng nhân (Ban Văn hoá - Xã hội và Ban Kinh tế - Ngân sách), 06 Tổ đại biểu HĐND xã và 35 đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

2. Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

3. Hội đồng nhân dân xã quyết định các vấn đề của địa phương theo Luật định, giám sát việc thực thi Hiến pháp và pháp luật của địa phương và việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hội đồng nhân dân xã thực hiện hoạt động giám sát theo Mục 1, Chương III, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

3. Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện việc tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013.

Điều 5. Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã tổ chức các kỳ họp thường lệ mỗi năm 02 lần vào giữa năm và cuối năm. Trường hợp cần thiết và đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật thì tổ chức họp chuyên đề.

2. Hội đồng nhân dân xã họp công khai. Trường hợp cần thiết và đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật thì họp kín.

3. Việc chuẩn bị triệu tập, chủ tọa, điều hành các hoạt động tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định từ Điều 31 đến Điều 38 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

4. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân, việc chất vấn và trả lời chất vấn thực hiện theo Điều 33, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và Điều 60, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

5. Hội đồng nhân dân xã tổ chức lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân xã bầu tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật.

6. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đại biểu khách mời là đại diện các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội của xã có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp, nếu vì lý do đặc biệt không thể tham gia thì phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã thông báo công khai danh sách đại biểu vắng mặt vào đầu và cuối các buổi làm việc của kỳ họp.

7. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã đến dự kỳ họp Hội đồng nhân dân mặc trang phục và đeo phù hiệu đại biểu Hội đồng nhân dân theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân xã nêu tại công văn triệu tập; không được mang theo các loại vũ khí, vật liệu dễ cháy nổ vào hội trường, ngồi đúng vị trí do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã sắp xếp.

8. Vị trí chỗ ngồi của đại biểu Hội đồng nhân dân xã được sắp xếp theo tổ đại biểu và luân phiên thay đổi ở các kỳ họp.

9. Khi đi họp, đại biểu mang theo tài liệu đã được gửi trước và quản lý, sử dụng tài liệu kỳ họp theo quy định. Đại biểu có trách nhiệm nghiên cứu trước tài liệu và tham gia ý kiến tại kỳ họp.

10. Đại biểu đến họp đúng giờ, thực hiện báo danh qua bộ phận điểm danh đại biểu (Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã). Trường hợp đại biểu không thể đến dự kỳ họp, phải báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Nếu vắng mặt trong 01 phiên họp hoặc đến họp muộn phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu để báo cáo với Chủ tọa hoặc Thư ký kỳ họp.

11. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tham mưu, chuẩn bị các điều kiện để tổ chức và phục vụ kỳ họp theo đúng quy định.

Điều 6. Chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Chậm nhất là **40 ngày** trước ngày tổ chức kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã và các đơn vị có liên quan để họp bàn và thống nhất dự kiến nội dung, chương trình và những vấn đề liên quan đến kỳ họp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công các Ban của Hội đồng nhân dân xã thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực các Ban phụ trách.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã đảm bảo các điều kiện phục vụ kỳ họp; phân công Tổ Thư ký thực hiện công tác thư ký tại các kỳ họp.

Điều 7. Theo dõi, đôn đốc việc chuẩn bị báo cáo và các tài liệu trình Hội đồng nhân dân xã

1. Chậm nhất **15 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, cơ quan trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án gửi đến Ban của Hội đồng nhân dân xã được phân công thẩm tra để thẩm tra. Các ban Hội đồng nhân dân xã không tiến hành thẩm tra dự thảo nghị quyết khi chưa đủ các tài liệu trong hồ sơ hoặc hồ sơ gửi không đúng thời gian theo quy định (trừ trường hợp đặc biệt do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định).

2. Chậm nhất **10 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, Ban của Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và gửi báo cáo kết quả thẩm tra đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

3. Tài liệu phục vụ Kỳ họp thường lệ của HĐND xã phải được gửi đến đại biểu HĐND chậm nhất 5 ngày trước ngày khai mạc Kỳ họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc được sự thông nhất của Thường trực HĐND.

4. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã.

5. Nghị quyết, văn bản, các tài liệu khác của mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 8. Thảo luận tổ trong các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

Việc thảo luận Tổ trong các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo cách thức sau:

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giúp Chủ tọa kỳ họp quyết định việc phân các tổ để thảo luận các nội dung trình tại các kỳ họp. Mỗi tổ bao gồm các đại biểu HĐND xã và các đại biểu khách mời nhưng không quá 30 người/Tổ.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giúp Chủ tọa kỳ họp quyết định Tổ trưởng, Tổ phó các tổ thảo luận; chỉ đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phân công cán bộ, công chức giúp các Tổ thảo luận tổng hợp các nội dung trình tại các kỳ họp.

3. Tổ trưởng điều hành thảo luận, mỗi đại biểu thuộc tổ có thể phát biểu nhiều lần nhưng mỗi lần không quá 10 phút.

4. Trước thời hạn kết thúc thảo luận tổ 30 phút, tổ trưởng tóm tắt các nội dung thảo luận, góp ý và biểu quyết thông qua, giúp thuận lợi trong việc tổng hợp các ý kiến của đại biểu tham gia thảo luận tại tổ.

5. Tổ trưởng thay mặt Tổ hoặc cử thành viên trong tổ tham gia phát biểu tại kỳ họp đã được các đại biểu quan tâm thảo luận tại tổ.

Điều 9. Trình tự thông qua, phê chuẩn dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án thuyết trình trước Hội đồng nhân dân xã.

2. Đại diện Ban của Hội đồng nhân dân xã được phân công thẩm tra dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo trình bày báo cáo thẩm tra.

3. Hội đồng nhân dân xã thảo luận. Trong quá trình thảo luận trước khi thông qua nghị quyết, Chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tọa yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân xã quan tâm.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo Ban của Hội đồng nhân dân được phân công thẩm tra chủ trì, phối hợp cơ quan, tổ chức trình và giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết.

5. Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo bằng cách biểu quyết từng vấn đề, sau đó biểu quyết toàn bộ hoặc biểu quyết toàn bộ một lần.

Điều 10. Biểu quyết tại phiên họp toàn thể

1. Hội đồng nhân dân xã quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã không được biểu quyết thay cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã khác.

2. Hội đồng nhân dân xã quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau:

a. Biểu quyết công khai (giơ tay);

b. Bỏ phiếu kín;

3. Trình tự biểu quyết tại phiên họp toàn thể được tiến hành như sau:

a. Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết;

b. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã biểu quyết;

c. Chủ tọa phiên họp công bố kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng giơ tay. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng bỏ phiếu kín.

4. Vấn đề đã được Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua có thể biểu quyết lại hoặc theo đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoặc cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định theo trình tự sau:

a. Chủ tọa kỳ họp trình Hội đồng nhân dân xã nêu nội dung biểu quyết lại;

b. Hội đồng nhân dân xã xem xét, thông qua việc biểu quyết lại.

Việc biểu quyết lại được tiến hành khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã biểu quyết tán thành.

5. Trình tự Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định vấn đề đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định biểu quyết lại như sau:

a. Chủ tọa kỳ họp trình Hội đồng nhân dân xã nội dung vấn đề cần biểu quyết lại.

b. Hội đồng nhân dân xã thảo luận, biểu quyết thông qua nội dung vấn đề cần biểu quyết lại.

Điều 11. Thông tin về kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã

1. Chậm nhất là **10 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề của Hội đồng nhân dân xã, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung, chương trình và thời gian tổ chức kỳ họp.

2. Phiên khai mạc, phiên bế mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, phiên chất vấn và trả lời chất vấn, trả lời kiến nghị cử tri tại kỳ họp được phát thanh, truyền hình trực tiếp. Các phiên họp khác của Hội đồng nhân dân xã được phát thanh, truyền hình trực tiếp theo quyết định của Hội đồng nhân dân xã.

3. Đại diện cơ quan báo chí, thông tấn được tạo điều kiện thuận lợi để tham dự, đưa tin về các phiên họp công khai tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã và bảo đảm việc đưa tin chính xác, khách quan theo quy định của pháp luật về báo chí.

Điều 12. Hoạt động sau kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã hoàn chỉnh các nghị quyết, báo cáo, biên bản của kỳ họp trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ký chứng thực và phát hành theo Điều 32 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã xây dựng kế hoạch và tổ chức cho các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri để báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp, phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, vận động và cùng với nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

Chương III **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA** **THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CHƯ KREY** **KHÓA VII, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn và nguyên tắc làm việc

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã là cơ quan Thường trực của Hội đồng nhân dân xã, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 31 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, các nhiệm vụ được Hội đồng nhân dân giao, các quy định khác của pháp luật có liên quan và quy định tại Quy chế này; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các Ủy viên là Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Đồng thời, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân các Ủy viên trong tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân xã đối với công việc theo lĩnh vực được phân công phụ trách. Mọi hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã chịu sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

4. Thường trực HĐND xã giải quyết công việc theo đúng chức, năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Quy chế làm việc này. Đối với các nội dung cần biểu quyết của Thường trực HĐND xã thì biểu quyết công khai (bằng hình thức giơ tay) hoặc bỏ phiếu kín tại phiên họp phải đạt trên 50% tổng số thành viên Thường trực HĐND xã dự họp đồng ý. Trường hợp số biểu quyết bằng nhau thì quyết định theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

Điều 14. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã được tổ chức định kỳ vào ngày 25 hàng tháng. Nếu trùng với ngày nghỉ thì dịch chuyển sang ngày làm việc tiếp theo. Việc tổ chức phiên họp thực hiện theo Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

2. Trước ngày 15 hàng tháng, các Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã gửi đề xuất nội dung cần thảo luận, quyết định tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã đến Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổng hợp nội dung và xây dựng chương trình phiên họp xin ý kiến đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã trước khi trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định.

3. Giữa hai phiên họp thường kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, nếu phát sinh vấn đề cấp bách, quan trọng cần phải có ý kiến thống nhất của tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân xã thì Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định tổ chức phiên họp chuyên đề của Thường trực HĐND xã. Những vấn đề cấp bách nhưng không quan trọng thì Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã xin ý kiến Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã để tổ chức lấy ý kiến các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã bằng văn bản.

4. Trong các phiên họp thường kỳ hoặc chuyên đề, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và Điều 72 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 hoặc trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

5. Ngoài các phiên họp thường kỳ hoặc chuyên đề, Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp giao ban với lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân xã và Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã khi xét thấy cần thiết. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã chủ trì cuộc họp giao ban hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã chủ trì. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã cử công chức thực hiện công tác thư ký phiên họp.

6. Ý kiến kết luận của chủ trì các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã được lập thành văn bản gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan liên quan để biết, triển khai thực hiện.

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong công tác chuẩn bị, triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã chuẩn bị dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

2. Quyết định triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, công bố dự kiến chương trình nội dung kỳ họp; phân công các Ban của Hội đồng nhân dân xã thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án theo lĩnh vực Ban phụ trách.

3. Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương để báo cáo tại kỳ họp. Chuẩn bị báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị cử tri.

4. Tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã và trả lời chất vấn giữa hai kỳ họp.

5. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc chuẩn bị các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

6. Đôn đốc các cơ quan, tổ chức hữu quan gửi tài liệu kỳ họp đúng thời hạn do pháp luật quy định.

Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong đôn đốc kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan Nhà nước khác ở địa phương thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã

1. Yêu cầu Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan Nhà nước khác ở địa phương báo cáo trực tiếp hoặc báo cáo bằng văn bản về tình hình thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, thi hành các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

3. Xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm đảm bảo thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã và báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân xã.

2. Phân công các Ban Hội đồng nhân dân xã thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân xã.

Trước khi tổ chức kỳ họp thường lệ hoặc kỳ họp chuyên đề, Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp để nghe các Ban của Hội đồng nhân dân xã báo cáo kết quả thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình tại kỳ họp do Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.

3. Phân công các Ban Hội đồng nhân dân xã tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và một số công việc khác.

4. Phân công các Ban Hội đồng nhân dân xã thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã và Thường trực Hội đồng nhân dân xã; xem xét kết quả giám sát của các Ban khi xét thấy cần thiết.

5. Tham dự cuộc họp của các Ban Hội đồng nhân dân xã.
6. Tổ chức và chủ trì các cuộc họp giao ban của Thường trực Hội đồng nhân dân xã với các Ban của Hội đồng nhân dân xã khi cần thiết.
7. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân xã; chỉ đạo hoạt động của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Điều 18. Phiên họp chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

Thường trực Hội đồng nhân dân xã họp chuyên đề trong các trường hợp sau đây:

1. Để cho ý kiến về việc bắt, giam giữ, khởi tố đại biểu Hội đồng nhân dân xã khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo đề nghị và báo cáo của cơ quan liên quan.

2. Để cho ý kiến về việc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tạm đình chỉ thi hành ngay một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, Luật, văn bản của cơ quan nhà nước, nghị quyết của HĐND xã và ảnh hưởng xấu đến quốc phòng - an ninh, sản xuất và đời sống của nhân dân.

Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã

Các Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 32 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân xã khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 20. Ký chứng thực, ban hành các văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ký chứng thực nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ký các văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo lĩnh vực được phân công phụ trách và khi được Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ủy quyền.

3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã thừa lệnh Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ký các văn bản truyền đạt, thông báo ý kiến của Thường trực, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; các loại giấy mời, công văn, kế hoạch, chương trình làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân xã sau khi có ý kiến thống nhất của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

Điều 21. Mối quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với các cơ quan ở tỉnh và địa phương

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo công tác với Thường trực HĐND tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; định kỳ mỗi năm hai lần thông báo cho Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã về hoạt động của

Hội đồng nhân dân xã. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc các nội dung theo quy chế phối hợp công tác giữa hai bên.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Tổ đại biểu HĐND tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân xã, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo thuộc nội dung chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong công tác tiếp công dân

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn tiếp công dân theo quy định tại Điều 31 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì tiếp công dân vào ngày 15 hàng tháng, nếu trùng vào ngày nghỉ thì được chuyển sang ngày kế tiếp.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan được mời tham dự tiếp công dân tại trụ sở tiếp dân xã theo Kế hoạch tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Chương IV
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CÁC BAN CỦA
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 23. Cơ cấu tổ chức của các Ban của Hội đồng nhân dân xã

Hội đồng nhân dân xã quyết định thành lập 02 Ban: Ban Văn hoá - xã hội, Ban Kinh tế - ngân sách. Mỗi Ban có Trưởng ban kiêm nhiệm, 01 Phó Trưởng ban là đại biểu hoạt động chuyên trách, 03 ủy viên là đại biểu hoạt động kiêm nhiệm; Danh sách ủy viên các Ban được Thường trực Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND, Nghị quyết 03/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 24. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

2. Các Ban Hội đồng nhân dân xã thực hiện hoạt động giám sát theo Mục 3, Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

3. Ngoài khoản 1, 2 Điều này, Ban của Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ sau đây:

a. Căn cứ vào Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ và Chương trình giám sát năm sau của Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã xây dựng chương trình công tác tháng, quý và cả năm.

b. Đề xuất chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã theo Điều 58 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

c. Mỗi quý 01 lần, các Ban họp để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác thời gian qua, bàn công tác thời gian đến và báo cáo kết quả hoạt động về Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Trong trường hợp cần thiết, các Ban có thể họp đột xuất, 6 tháng, cuối mỗi năm và cuối nhiệm kỳ, các Ban họp tổng kết, đánh giá hoạt động của Ban.

4. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã phối hợp công tác và trao đổi kinh nghiệm hoạt động về những vấn đề có liên quan.

5. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh khi các cơ quan này về công tác ở địa phương.

6. Ban của Hội đồng nhân dân xã cử Ủy viên tham gia hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

7. Căn cứ Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ và Chương trình giám sát năm sau của Hội đồng nhân dân xã và của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã chủ động xây dựng chương trình công tác của Ban.

Điều 25. Trách nhiệm của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên của Ban

1. Trách nhiệm của Trưởng ban

Ngoài các nhiệm vụ được Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công với tư cách là Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Trưởng ban có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a. Chỉ đạo, điều hành chung các công việc của Ban, Chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước HĐND, Thường trực HĐND, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành;

b. Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban;

c. Giữ mối liên hệ với các Ủy viên của Ban và các Ban khác của Hội đồng nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức ở địa phương và các cơ quan thuộc tỉnh đóng trên địa bàn;

d. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã;

đ. Tham dự các phiên họp, cuộc họp của Thường trực HĐND xã, thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức liên quan mời;

- e. Tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban;
- g. Đại diện Ban của Hội đồng nhân dân xã được phân công thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra.
- h. Đề nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung các thành viên của Ban.

2. Phó Trưởng ban: Giúp Trưởng ban thực hiện chỉ đạo, điều hành lĩnh vực được phân công; khi Trưởng ban vắng mặt thì ủy quyền Phó Trưởng ban điều hành công việc của Ban. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban và Ban về nhiệm vụ, quyền hạn được Trưởng Ban phân công.

3. Ủy viên của Ban: Có trách nhiệm chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của Trưởng ban; tích cực tham gia các hoạt động của Ban và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về kết quả công tác của cá nhân theo phân công của Trưởng ban.

Chủ động nghiên cứu các tài liệu, văn bản liên quan đến hoạt động của Ban, thảo luận và phát biểu ý kiến về các vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách.

Chương V

ĐẠI BIỂU VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 26. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định từ các Điều 29 đến Điều 33, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện hoạt động giám sát theo Mục 4, Chương III, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

4. Ngoài khoản 1, 2 và 3 Điều này, đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

a. Nghiên cứu chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước và từ thực tiễn cuộc sống, đại biểu có trách nhiệm chủ động đề xuất Hội đồng nhân dân xã xây dựng các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã.

b. Nghiên cứu các tài liệu do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã gửi đến; tham gia phát biểu ý kiến tại các phiên họp Tổ cũng như thảo luận tại phiên họp toàn thể những vấn đề thuộc nhiệm vụ quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã và những vấn đề mà cử tri quan tâm tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã. Việc phát biểu ý kiến đối với các nội dung của kỳ họp có thể thông qua hình thức phát biểu trực tiếp hoặc gửi ý kiến góp ý bằng văn bản đến Chủ tọa kỳ họp.

c. Tập trung tham gia góp ý nội dung các dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã thông qua việc phát biểu góp ý trực tiếp tại hội trường hoặc chỉnh sửa trực tiếp vào văn bản dự thảo; thể hiện rõ chính kiến đối với những dự thảo nghị quyết còn có nhiều ý kiến, phương án khác nhau.

d. Tích cực tranh luận, chất vấn đối với các vấn đề bức xúc của cử tri. Việc chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã phải tuân thủ quy định tại Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015. Thời gian nêu chất vấn của mỗi đại biểu tại hội trường không quá 05 phút.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã chuyển công tác ra khỏi xã thực hiện theo quy định tại Điều 38 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

6. Chuyển sinh hoạt Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định tại Điều 31 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

Điều 27. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã được thành lập dựa trên danh sách đại biểu HĐND xã sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã. Số lượng, danh sách thành viên, Tổ trưởng và Tổ phó của các Tổ đại biểu do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định.

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; tổ chức giám sát của Tổ đại biểu và họp mỗi quý một lần để đánh giá tình hình hoạt động trong quý, bàn kế hoạch công tác thời gian đến, gửi báo cáo và biên bản cuộc họp đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã trước ngày 25 của tháng cuối quý.

2. Trách nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên

a. Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu, bao gồm:

Chủ trì các cuộc họp Tổ, tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu và các thành viên dự họp để phản ánh với Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri; tổng hợp ý kiến cử tri gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân xã đúng thời hạn.

Tổ chức và phân công các thành viên trong Tổ thực hiện một số nội dung giám sát về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã trên địa bàn ứng cử. Báo cáo kết quả giám sát về Thường trực Hội đồng nhân dân xã; có văn bản kiến nghị, đề xuất đối với các cơ quan, đơn vị liên quan.

b. Tổ Phó giúp Tổ trưởng điều hành hoạt động của Tổ theo phân công của Tổ trưởng.

c. Các đại biểu trong Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp do Tổ trưởng triệu tập, chấp hành sự phân công của Tổ trong việc tiếp xúc cử tri, báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri; tham gia đầy đủ các

hoạt động giám sát của Tổ đại biểu, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi được phân công hoặc mời tham gia; giữ mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền, cơ quan, đơn vị, nhân dân trong khu vực để nắm tình hình, nguyện vọng nhân dân và phản ánh trong các cuộc họp Tổ đại biểu.

Chương VI

QUAN HỆ GIỮA THƯỜNG TRỰC, CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Điều 28. Nguyên tắc, phạm vi phối hợp

Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân xã trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, xây dựng dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân xã; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý ngân sách địa phương trong thời gian giữa hai kỳ họp; tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 29. Hình thức phối hợp

1. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân xã được mời dự các cuộc họp hàng tháng và các cuộc họp khác của Ủy ban nhân dân xã bàn việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý ngân sách địa phương và các nhiệm vụ khác, các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã.

Đại diện các Ban của Hội đồng nhân dân xã được mời dự các cuộc họp của Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã về những vấn đề liên quan thuộc lĩnh vực Ban phụ trách.

2. Đại diện Ủy ban nhân dân xã được mời dự các phiên họp thường kỳ hàng tháng và các cuộc họp khác của Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi xét thấy cần thiết. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã được mời dự phiên họp thường kỳ hàng tháng, các cuộc họp khác của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về những vấn đề liên quan.

Đại diện Ủy ban nhân dân xã, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân xã được mời dự các cuộc họp của Ban của Hội đồng nhân dân xã về những vấn đề liên quan.

Điều 30. Phối hợp cung cấp thông tin

1. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm cung cấp cho Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành.

2. Ủy ban nhân dân xã, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm báo cáo và cung cấp các tài liệu liên quan khi có yêu cầu của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã.

Chương VII

QUAN HỆ GIỮA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VỚI ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ VÀ CÁC TỔ CHỨC THÀNH VIÊN CỦA MẶT TRẬN

Điều 31. Hình thức phối hợp

1. Quan hệ giữa Hội đồng nhân dân xã với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện để cùng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định pháp luật.

2. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân xã được mời dự các cuộc họp của Ban Thường trực và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

Điều 32. Nội dung phối hợp

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã xây dựng kế hoạch, tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân xã; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận theo dõi hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã và giúp đại biểu Hội đồng nhân dân xã làm nhiệm vụ đại biểu.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận thường xuyên giám sát tiêu chuẩn đại biểu và việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đề nghị Hội đồng nhân dân xã bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu; đề nghị bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định pháp luật.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia hoạt động giám sát, khảo sát và một số hoạt động khác của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã khi xét thấy cần thiết; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề quan trọng ở địa phương.

Chương VIII

ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 33. Đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

Các đại biểu Hội đồng nhân dân xã được đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động theo Điều 33, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các văn bản khác có liên quan.

Điều 34. Điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã và bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân xã do Thường trực Hội đồng nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã quyết định trong kế hoạch ngân sách hàng năm của xã. Việc sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nội dung chi, định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo các quy định của Nhà nước và các văn bản khác có liên quan.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Chế độ khen thưởng, kỷ luật

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã là cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật phải xử lý buộc thôi việc, cách chức hoặc tạm đình chỉ công tác thì cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trước khi ra quyết định kỷ luật phải thông báo bằng văn bản đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã là cán bộ, công chức Nhà nước chuyên công tác đi ra khỏi xã thì trước khi ra quyết định chuyển chuyên, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phải tham khảo ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo Hội đồng nhân dân xã và thông báo với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, cử tri nơi bầu ra đại biểu Hội đồng nhân dân xã đó biết việc chuyển công tác của đại biểu.

3. Định kỳ hàng năm, Thường trực Hội đồng nhân dân xã đánh giá kết quả hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Chương IX ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 36. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp để Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện và đề nghị bổ sung, sửa đổi Quy chế này khi cần thiết. 